Thông tin này được cung cấp để hỗ trợ các đương đơn hoàn chỉnh hồ sơ xin thị thực tại Việt Nam. Các đương đơn đồng thời cũng **phải** đọc thông tin hướng dẫn về việc đi thăm Úc trên trang web chủ của Bộ Nhập cư và Quốc tịch (DIAC).
**Xem**: <http://www.immi.gov.au/visitors/>

Thông tin này dành cho những đương đơn muốn sang Úc để khám hoặc chữa bệnh.

Thông tin này **phải** được đọc đồng thời với tờ Thông tin Tổng quát tại Việt Nam để biết thêm chi tiết về việc nộp đơn xin thị thực tại Việt Nam.
**Xem**: <http://www.hcmc.vietnam.embassy.gov.au/files/hchi/Vietnam%20General%20Information%20-%20Vietnamese.%20Final.%20v010312.pdf>

**THỜI GIAN XÉT ĐƠN**: Quí vị có thể đọc tờ Thông tin Tổng quát tại Việt Nam để biết thông tin về thời gian xét đơn trung bình.
**Xem**: <http://www.hcmc.vietnam.embassy.gov.au/files/hchi/Vietnam%20General%20Information%20-%20Vietnamese.%20Final.%20v010312.pdf>

**CÁC GIẤY TỜ CẦN NỘP**: Sau đây là danh sách các giấy tờ cần nộp để hỗ trợ cho một đơn xin thị thực đi khám/chữa bệnh. Danh sách này chỉ qui định những giấy tờ tối thiểu - không phải tất cả. Các đương đơn có thể nộp thêm bất cứ giấy tờ nào mà các đương đơn tin rằng sẽ hỗ trợ cho việc xét hồ sơ xin thị thực của mình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Đánh dấu vào ô**                      | **Các giấy tờ cần nộp**                                                                                                                                                                                                                               |
|   | **Thông tin liên quan đến đương đơn:**  |
|   | Form 48ME – ***Application to visit Australia for medical treatment*** (Mẫu đơn 48ME - ***Đơn xin thị thực đi khám/chữa bệnh***) **Xem**: <http://www.immi.gov.au/allforms/booklets/>   |
|   | 2 tấm ảnh cỡ hộ chiếu (4cm x 6cm) cho mỗi đương đơn dưới 70 tuổi; 4 tấm ảnh cho mỗi đương đơn từ 70 tuổi trở lên. Ảnh chụp không được quá 6 tháng. |
|   | Hộ chiếu đã ký tên. Không chấp nhận Hộ chiếu hết hạn hoặc chưa ký tên |
|   | Details of Relatives Form - Tờ khai chi tiết về thân nhân **Xem**: <http://www.vietnam.embassy.gov.au/files/hnoi/relativesform.pdf> |
|   | Bản sao công chứng tất cả các trang Sổ hộ khẩu hiện tại |
|   | Bản sao công chứng Giấy khai sinh |
|   | Bản gốc Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương. Đối với những đương đơn làm việc tại các cơ quan/xí nghiệp của nhà nước thì Sơ yếu lý lịch có thể do cơ quan/xí nghiệp đó chứng nhận. Sơ yếu lý lịch phải được xác nhận không quá 6 tháng. |
|   | Bản sao công chứng Giấy chứng nhận kết hôn, nếu đã kết hôn |
|   | Bằng chứng tài chính đủ để chi trả các khoản chi phí chữa bệnh và ăn ở cho đương đơn và các thành viên trong gia đình trong thời gian dự định ở Úc (ví dụ: bằng chứng về thu nhập của quí vị ở Việt Nam, bằng chứng về các khoản tiết kiệm gửi ngân hàng, v.v). Bản sao công chứng sổ tiết kiệm và/hoặc các giấy tờ bằng chứng tài chính được chấp nhận để chứng minh tài chính. |
|   | Bằng chứng về sở hữu nhà cửa, đất đai hoặc các tài sản có giá trị lớn khác |
|   | Nếu quí vị đang đi làm – đầy đủ chi tiết về công việc làm của quí vị, bao gồm: chức danh, địa chỉ, điện thoại nơi làm việc và một giấy xác nhận của cơ quan về việc quí vị nghỉ phép |
|   | Nếu có trẻ em cùng đi dưới 18 tuổi cần nộp thư ủy quyền của cả hai bố mẹ cho phép trẻ em đó đi. Chữ ký của cả hai bố mẹ trên thư phải được chính quyền địa phương xác nhận. |
|   | **Thông tin liên quan đến việc khám/chữa bệnh:**  |
|   | Tên và địa chỉ của cơ quan đề nghị chuyển đi (ví dụ: bác sĩ hoặc bệnh viện tại đất nước của đương đơn) |
|   | Tên và địa chỉ của bác sĩ hoặc cơ sở y tế liên quan tại Úc (bệnh viện hoặc phòng khám ở Úc nơi đương đơn được chuyển/giới thiệu đến để điều trị) |
|   | Thư xác nhận của bác sĩ và/hoặc của cơ sở y tế, bao gồm những chi tiết sau:* họ đồng ý chữa trị cho bệnh nhân;
* loại hình và thời gian điều trị dự kiến;
* ngày dự định điều trị và /hoặc khám; và
* ngày dự định nhập viện (nếu có).
 |
|   | **Thông tin liên quan đến việc điều trị tại các bệnh viện/phòng khám tư hoặc do bác sĩ tư thực hiện:**  |
|   | Nếu việc điều trị được tiến hành tại các bệnh viện/phòng khám tư hoặc do các bác sĩ tư thực hiện (gồm cả bác sĩ tư hành nghề tại các bệnh viện công), đương đơn cần nộp thư của bệnh viện/phòngkhám hoặc bác sĩ xác nhận:* họ cam kết điều trị cho người đứng đơn, và
* họ đồng ý với việc sắp xếp thanh toán tất cả các chi phí liên quan đến việc khám chữa bệnh (gồm chi phí khám, điều trị và phòng điều trị), hoặc
* bệnh viện, bác sĩ liên quan và/hoặc các cơ sở chăm sóc sức khỏe khác đồng ý chữa trị miễn phí.
 |
|   | **Thông tin liên quan đến việc điều trị tại các bệnh viên/phòng khám công:**  |
|   | Nếu việc điều trị được tiến hành tại các bệnh viện/phòng khám công tại Úc, đương đơn cần nộp thư của cơ quan y tế tại tiểu bang/vùng lãnh thổ liên quan, xác nhận:* cơ quan y tế sẽ điều trị cho đương đơn tại bệnh viện công đó;
* không có công dân Úc nào phải chịu ảnh hưởng bất lợi do việc tiếp nhận và điều trị người đứng đơn; và
* cơ quan y tế đồng ý với việc sắp xếp thanh toán tất cả các chi phí liên quan đến việc khám chữa bệnh (gồm chi phí khám, điều trị và phòng điều trị)
 |

**ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN**: Quí vị nên tham khảo mục Đi thăm Úc trên trang web chủ của DIAC, hoặc trang web của Đại sứ quán Úc tại Hà Nội để biết thêm thông tin về xin thị thực theo diện khám/chữa bệnh.